

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Hoàng Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn L, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1964, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương D (đã chết) và bà Dương O; có vợ là Lăng Thị L1 và 06 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Lăng Thị L1, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1959, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng T (đã chết) và bà Nông C (đã chết); có chồng là Lương Văn L và 06 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Tô Thị T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1971, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô C (đã chết) và bà Lưu C (tức Lưu P); có chồng là Trịnh K (đã chết) và 03 người con; tiền án: Có 02 (Bản án số 19/2016/HSST ngày 17/3/2016 và Bản án số 70/2018/HSST ngày 28/8/2018, đều về tội Đánh bạc của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông NLQ1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà NLQ2, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông NLQ3, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Ông NLQ4, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Ông NLQ5, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Ông NLQ6, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà NLC1. Vắng mặt.

2. Bà NLC2. Vắng mặt.

3. Ông NLC3. Vắng mặt.

4. Ông NLC4. Vắng mặt.

5. Ông NLC5. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn L và Lăng Thị L1 là 02 vợ chồng, trong dịp tết Âm lịch năm 2020 có nhiều người đến nhà chơi và đánh bạc, hình thức đánh phỏm những người ù tự bỏ 10.000 đồng cho chủ nhà. Do thấy có thể hưởng lợi từ việc tổ chức cho người khác đánh bạc tại nhà mình nên Lương Văn L đi mua bài tú lơ khơ, tận dụng chiếu có sẵn để tổ chức đánh bạc.

Trưa ngày 13/6/2020, Tô Thị T, NLQ3, NLQ2, NLQ4, NLC3 đến nhà Lương Văn L để đánh bạc. Khi thấy đã đủ người thì Lương Văn L nói đủ chân rồi chơi đi và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ tại tủ thờ trong phòng khách để xuống chiếu trải sẵn dưới nền nhà thì Tô Thị T, NLQ2, NLQ4, NLQ3 cùng ngồi xuống đánh bạc, hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền.

Khoảng 13 giờ ngày 13/6/2020, NLQ1, NLC5, NLQ6, NLQ5 đến để đánh bạc, Lương Văn L bảo Lăng Thị L1 (Vợ L) đưa xuống bếp đánh bạc. Lăng Thị L1 lấy bộ bài tú lơ khơ từ tủ thờ trong phòng khách đưa 4 người xuống bếp, trải chiếu cho NLQ1, NLC5, NLQ6, NLQ5 đánh bạc, hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, NLC2, NLC1, NLC4 đến nhà Lương Văn L để đánh bạc. Sau đó NLC1 lấy bộ bài tú lơ khơ tại thủ thờ trong phòng khách mang ra chiếu được Lương Văn L trải sẵn từ trước để NLC2, NLC1, NLC4 cùng NLC3 ngồi xuống đánh bạc, hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền.

Quá trình tổ chức đánh bạc Lương Văn L thu tại chiếu thứ nhất 70.000 đồng, Lăng Thị L1 thu tại chiếu thứ hai 60.000 đồng. Những người tại 03 chiếu đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền đến hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/6/2020, thì bị tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng, phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc thứ nhất số tiền đánh bạc 3.500.000 đồng, tại chiếu bạc thứ hai số tiền đánh bạc 2.170.000 đồng, tại chiếu bạc thứ ba số tiền đánh bạc 3.370.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc tại 03 chiếu bạc là 9.040.000 (chín triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố các bị cáo Lương Văn L, Lăng Thị L1, về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Tô Thị T, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn L, Lăng Thị L1 phạm tội Tổ chức đánh bạc; bị cáo Tô Thị T phạm tội Đánh bạc. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lương Văn L, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lăng Thị L1, xử phạt bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Tô Thị T, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 03 chiếc chiếu nhựa đã cũ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 9.040.000 đồng. Trả lại cho: NLQ2 01 điện thoại OPPO màu trắng; NLQ3 01 điện thoại NOKIA 2609 màu trắng; NLQ4 01 điện thoại IPHONE 6 màu bạc, 01 điện thoại BUK màu đỏ-đen; Tô Thị T 01 điện thoại NOKIA 105 màu xanh và số tiền 2.706.000 đồng; NLQ1 01 điện thoại SAMSUNG màu đỏ, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 3.000.000 đồng; NLQ5 01 điện thoại ITTEL màu đen; NLQ6 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ hơn 12 giờ đến 15 giờ 10 phút ngày 13/6/2020, tại nhà ở của mình bị cáo Lương Văn L cùng vợ là bị cáo Lăng Thị L1 tổ chức cho 12 người đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh phỏm, tổng số tiền thu được tại 03 chiếu bạc là 9.040.000 đồng (*chiếu bạc thứ nhất 3.500.000 đồng; chiếu bạc thứ hai 2.170.000 đồng; chiếu bạc thứ ba 3.370.000 đồng*). Trong đó tại chiếu bạc thứ nhất có bị cáo Tô Thị T đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nay lại vi phạm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lương Văn L, Lăng Thị L1, về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tô Thị T, về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác. Đối với tội Tổ chức đánh bạc, xét thấy có vai trò đồng phạm, nhưng được tổ chức dưới hình thức đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Lương Văn L, là người nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc và đi mua bài tú lơ khơ nên có vai trò chính, bị cáo Lăng Thị L1 có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn L, Lăng Thị L1 có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu. Bị cáo Tô Thị T năm 2016, 2018 bị kết án về tội Đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc, điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm khắc.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*bị cáo Lương Văn L, Lăng Thị L1 được hưởng 02 tình tiết tại*

điểm s khoản 1 Điều 51); bị cáo Lăng Thị L1 phạm tội lần đầu có vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tô Thị T có bố ông Tô Văn Chung được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân, Huy chương, gia đình thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Lương Văn L là lao động chính nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, đề nghị mức án tù giam và cho hưởng án treo đối với bị cáo Lương Văn L, Lăng Thị L1, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp cho từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 9.040.000 đồng là tiền thu trên chiếu bạc (bao gồm cả số tiền 130.000 đồng bị cáo L, Lình thu của những người đánh bạc) nên tịch thu nộp ngân sách; đối với 03 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 03 chiếc chiếu nhựa không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho NLQ2 01 điện thoại OPPO màu trắng; NLQ3 01 điện thoại NOKIA 2609 màu trắng; NLQ4 01 điện thoại IPHONE 6 màu bạc, 01 điện thoại BUK màu đỏ-đen; Tô Thị T 01 điện thoại NOKIA 105 màu xanh và số tiền 2.706.000 đồng; NLQ1 01 điện thoại SAMSUNG màu đỏ, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 3.000.000 đồng; NLQ5 01 điện thoại ITTEL màu đen; NLQ6 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng;

[9] Đối với hành vi đánh bạc của những người còn lại tại 03 chiếu bạc, do số tiền tại mỗi chiếu bạc đều dưới 5.000.000 đồng, những người này không ai có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc, Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[10] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lương Văn L.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lăng Thị L1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Tô Thị T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn L, Lăng Thị L1 phạm tội Tổ chức đánh bạc; bị cáo Tô Thị T phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tô Thị T, 01 (một) năm 03 (tháng) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn L, 01 (một) năm 03 (tháng) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Lăng Thị L1 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/12/2020.

Giao bị cáo Lương Văn L, Lăng Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 03 chiếc chiếu nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.040.000 đồng (chín triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trả lại cho: NLQ2 01 điện thoại OPPO màu trắng; NLQ3 01 điện thoại NOKIA 2609 màu trắng; NLQ4 01 điện thoại IPHONE 6 màu bạc, 01 điện thoại BUK màu đỏ-đen; Tô Thị T 01 điện thoại NOKIA 105 màu xanh và số tiền 2.706.000 đồng; NLQ1 01 điện thoại SAMSUNG màu đỏ, 01 ví giả da màu nâu và số tiền 3.000.000 đồng; NLQ5 01 điện thoại ITTEL màu đen; NLQ6 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng;

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2020)

4. Về án phí: Các bị cáo Lương Văn L, Lãng Thị L1, Tô Thị T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn